

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sè: 289/2021/VHNGĐ-ST

Vinh, ngày 22 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH**

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34, 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải lập ngày 01/12/2021 giữa những người yêu cầu:

- Chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 2000; Nơi ĐKKHKT: Khối M, phường Đ, thành phố V, tỉnh N.

- Anh Vi Văn M, sinh năm 1996; Nơi ĐKKHKT: Thông X, xã X, huyện N, tỉnh T.

Đăng ký tạm trú: Khối M, phường Đ, thành phố V, tỉnh N;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01/12/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận các nội dung hòa giải thành như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Vi Văn M.

1.2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Vi Nguyễn Huy H; Sinh ngày 18/06/2018 cho chị Nguyễn Thị Tuyết M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Vi Văn M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), kể từ tháng 01/2022 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Kể từ ngày **chị Nguyễn Thị Tuyết M** làm đơn yêu cầu thi hành án. Nếu **anh Vi Văn M** không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

1.3. Về tài sản: **Chị Nguyễn Thị Tuyết M** và anh **Vi Văn M** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. V;
- TAND tỉnh N;
- UBND **P. Đ**
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Nhung

